

Bản án số: 320/2025/HS-PT

Ngày: 11-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Năng Thành**

Ông **Hoàng Nhật Tân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 206/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN VĂN K, sinh ngày 08/11/2003 tại Gia Lai; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị T; có vợ Đỗ Thị Kim T1 và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/2020/HSST ngày 24/11/2020, TAND huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/02/2024, Trịnh Văn T2, Trịnh Bình M, Trịnh Văn K1 cùng trú tại thôn P, xã M, huyện S, Hà Nội và Nguyễn Văn K (sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Gia Lai) đến liên hoan ăn Tết lại theo phong tục địa phương tại thôn T, xã M, huyện S. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K điều khiển xe máy chở K1, còn M, T2 mỗi người đi một xe máy đi. Khi K, K1 đi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã M) thì thấy anh H đang giơ tay ra tín hiệu cho các phương tiện giao thông chú ý quan sát để tiễn khách qua đường. Cho rằng có người ném dép nên K1 bảo K điều khiển xe quay lại để hỏi rõ sự việc thì giữa K1 và anh H xảy ra cãi nhau. Thấy cãi nhau, Nguyễn Minh P (sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã M, huyện S) đi từ nhà chị H1 ra và cãi chửi nhau với K1. Lúc này, Trịnh Bình M, Trịnh Văn T2 đi xe máy đến, thấy P nói to nên M dùng tay nắm 01 cái vào mồm P khiến P bỏ chạy Nguyễn Hồng Q (sinh năm 1982 - em trai P) đi xe máy đến thì thấy chị H1 hô hoán việc P bị đuổi đánh nên Q cầm điều cây bằng gỗ và có sẵn trên xe máy. Nhảy xuống đánh vào vai M. Thấy M bị đánh, K và K1 chạy đến đánh lại, Q. Q cầm điều cây vụt vào vùng mặt K gây chảy máu ở đuôi lông mày trái K, K1, M cùng nhau xông vào và dùng tay đánh Q khiến Q bỏ chạy. Do bị đau nên K điều khiển xe máy bỏ về nhà anh Trịnh Văn H2 (sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã M, huyện S - em trai T) còn M đứng ở lại hiện trường thì bị P dùng tay nắm M 03 cái vào mặt, bụng, Q dùng điều cây vụt thì bị M giằng được lõi dưới điều cây rồi vụt 01 phát vào đầu Quân. Q cầm phần điều cây còn lại đuổi đánh M khiến M bỏ chạy thì được K1 đi xe máy đón về nhà H2.

T2 về nhà lấy 01 kiếm, 01 mã tấu, 01 gậy sắt rồi quay lại nhà H2 đưa 01 mã tấu cho M, đưa 01 kiếm cho K1 còn T2 cầm 01 gậy tuýp sắt. Sau đó, K1 điều khiển xe máy chở T2, M điều khiển xe máy đi một mình rồi tất cả quay lại thôn T để tìm đánh trả thù nhóm của Q. Lúc này, K bị chảy máu nên ở lại nhà H2.

Q bị nhóm của K1 đánh nên đã gọi điện thông báo cho Nguyễn Ngọc N (anh trai) biết. Sau khi nhận thông tin từ Q, N mang theo 01 gậy bóng chày và đi xe máy đến trước cửa nhà anh H. Nhóm của Q, P, N đang đứng tại hiện trường thì phát hiện thấy nhóm của K1 cầm theo hung khí đi đến. Do không có hung khí nên Q, P bỏ chạy còn N cầm gậy bóng chày xông tới vụt vào lưng M. M cầm mã tấu, T2 dùng gậy tuýp sắt, K1 cầm kiếm đuôi chém N. N bị T2 đánh vào đầu gây chảy máu. Sau đó, được người dân can ngăn nên sự việc dừng lại, các đối tượng bỏ về nhà, N được người nhà đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 mã tấu dài 79cm; 01 kiếm dài 66cm; 01 gậy tuýp sắt dài 235cm; 01 điều cày bằng gỗ; 01 gậy bóng chày dài 84cm.

Đối với thương tích của N, Q, P, K1, M, K: Quá trình điều tra, do thương tích nhẹ nên các đối tượng đều có đơn từ chối giám định thương tích nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện S không có căn cứ để xem xét, xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích.

Đối với các xe máy các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra xác định các phương tiện này không sử dụng trực tiếp vào hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 06 tháng đến 26 tháng tù cho hưởng án treo cùng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2025 bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do con còn nhỏ, bị cáo là trụ cột trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Các quyết định khác có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Tới ngày 25/02/2024, tại thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn T2, Trịnh Văn K1, Trịnh Bình M, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh P1 có hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng (Trong đó, Trịnh Văn T2, Trịnh Văn K1, Trịnh Bình M, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Ngọc N sử dụng hung khí nguy hiểm gồm kiếm, mã tấu, gậy đánh bóng chày, tuýp sắt, điều cày; Nguyễn Văn K, Nguyễn Minh P không sử dụng hung khí) đã gây náo loạn, mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo

Nguyễn Văn K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền án đã được xóa án tích; Bị cáo có ông ngoại là Trịnh Ngọc D là người có công với cách mạng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án 08 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là phù hợp, không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn K không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K 08 (T3)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh